

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2021/HS-ST
Ngày 28-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sô.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Thanh Nhàn;

Bà Nguyễn Thị Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 169/2021/HSST ngày 26 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Thành C, sinh năm 1985 tại tỉnh Đồng Nai; thường trú: 72/2E tổ 15B, khu phố BH, phường HA, thành phố BH, tỉnh DN; chỗ ở: Ấp RB, xã AT, thị xã BC, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tấn Đ, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965; bị cáo có 02 anh em, lớn sinh năm 1983, nhỏ là bị cáo; vợ là Nguyễn Huỳnh Minh Tr, sinh năm 1983; có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 08/4/2021, Lê Thành C đầu thú và bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ C an thị xã Bến Cát, đến 17/4/2021 được tại ngoại và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (có mặt).

- Bị hại: Bà Lâm Thị S, sinh năm 1978; hộ khẩu thường trú: K 8, phường TA, thành phố TDM. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Thành Đ, sinh năm 1966; hộ khẩu thường trú: Khu phố BH, phường HA, thành phố BH, tỉnh DN. Có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965; hộ khẩu thường trú: Khu phố BH, phường HA, thành phố BH, tỉnh DN. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 22/9/2020, Lê Thành C điều khiển xe mô tô hiệu Dream, biển số 60F3-614.46 đi từ phường Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đến thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương để lấy hải sản đi giao cho khách hàng. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi đi đến đoạn đường Quốc lộ 13 thuộc khu phố 1, phường Tân Định, thị xã Bến Cát (cách ngã tư Sở Sao khoảng 100 m), C nhìn thấy xe ô tô hiệu Mazda, màu đỏ, biển số 61A – 370.80 đang đậu trên vỉa hè, đầu xe quay về hướng thị xã Bến Cát, cửa phía trước bên trái xe khép chưa kín. Lúc này, C nảy sinh ý định trộm tài sản trong xe ô tô đem bán lấy tiền trả nợ nên C điều khiển xe quay lại, chạy lên hành lang vỉa hè và dựng xe mô tô phía sau bên trái xe ô tô. C đi bộ lại lén lút mở cửa phía trước bên trái xe ô tô, lục tìm trong xe thì phát hiện một cái giỏ xách màu trắng sọc đen để phía dưới chân ghế trước bên phải. C lấy cái giỏ xách cầm đi lại bỏ lên бага xe mô tô biển số 60F3-614.46, rồi điều khiển xe chạy đến khu vực chân cầu Ông Cộ thuộc phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một. Tại đây, C mở giỏ xách ra kiểm tra thì phát hiện 01 túi nylon màu xanh, bên trong có 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) được chia thành 05 xấp, mỗi xấp có 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, ngoài ra trong giỏ còn có một số giấy tờ khác. C lấy 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), còn giỏ xách có giấy tờ thì C vứt xuống sông. Tiền có được, C trả nợ cho một người (không rõ lai lịch) mà C vay tiền trước đó hết 90.000.000 đồng, số còn lại C tiêu xài hết.

Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày 22/9/2020, bà Lâm Thị S là chủ sở hữu xe ô tô biển số 61A – 370.80 đi lên xe thì phát hiện mất giỏ xách, bên trong có 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) nên đã đến công an phường Tân Định trình báo sự việc. Sau đó, vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã Bến Cát thụ lý theo thẩm quyền. Ngày 08/4/2021, Lê Thành C đến công an phường Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đầu thú. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã Bến Cát tiến hành thu giữ:

- 01 (một) mũ bảo hiểm màu xám – đen, 01 (một) áo khoác màu xám viền đen hiệu adidas, 01 (một) quần tây màu xám đen.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Dream, màu nâu – đen, biển số 60F3-614.46 cùng

giấy chứng nhận đăng ký xe.

- 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Thành C.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 09/4/2021, ông Lê Thành Đ là cha của Lê Thành C bồi thường số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) cho bà Lâm Thị S. Bà S không yêu cầu gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho C.

Đối với xe mô tô biển số 60F3-614.46, xe do bà Nguyễn Thị H là mẹ của Lê Thành C đứng tên đăng ký. Ngày 22/9/2020, C mượn xe mô tô để đi lấy hải sản, bà Huệ không biết việc C thực hiện hành vi trộm cắp. Ngày 28/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng giao trao trả cho bà Nguyễn Thị H chiếc xe mô tô biển số 60F3-614.46 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe; giao trả cho Lê Thành C 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân.

Tại bản Cáo trạng số 168/CT-VKSBC ngày 24 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát đã truy tố bị cáo Lê Thành C về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi vi phạm pháp luật như nội dung bản Cáo trạng số 168/CT-VKSBC ngày 24 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát đã mô tả và truy tố. Các tài sản là 01 (một) mũ bảo hiểm màu xám – đen, 01 (một) áo khoác màu xám viền đen hiệu adidas, 01 (một) quần tây màu xám đen không còn giá trị sử dụng nên đề nghị Tòa án tiêu hủy.

Ông Lê Thành Đạt là cha của bị cáo C trình bày, số tiền 100.000.000 đồng bồi thường cho bị hại là của vợ chồng ông Đạt, bà Huệ, C đã tác động để vợ chồng ông Đ, bà H bồi thường cho bị hại, ông Đ, bà H không yêu cầu C hoàn trả lại; bà H thống nhất lời trình bày của ông Đ và không có ý kiến gì thêm.

Qua tranh tụng C khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm kết tội bị cáo theo tội danh, điều luật như bản Cáo trạng số 168/CT-VKSBC ngày 24 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 05 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân tối cao đề nghị Tòa án xử phạt bị cáo Lê Thành C từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm. Phần vật chứng đề nghị xử lý theo quy định.

Tại phần tranh luận bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát, thống nhất với tội danh, điều luật và mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị.

Lời nói sau cùng bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội ở lại với gia đình hòa nhập cuộc sống,

chăm lo cho hai con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng:

Quá trình điều tra, người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Lê Thành C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 22/9/2020, tại đoạn đường Quốc lộ 13 thuộc khu phố 1, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Lê Thành C đã hành vi lén lút thực hiện hành vi lấy trộm 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) của bà Lâm Thị S. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tính chất: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo biết việc lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do vậy cần phải xét xử hình sự bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú. Các tình tiết giảm nhẹ trên được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3.3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[4] Về hình phạt: Xét bị cáo phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhất thời phạm tội lần đầu, đã khắc phục hoàn toàn thiệt hại, có nơi cư trú rõ ràng, bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng hình phạt tù có điều kiện (theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 05 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 về chế định án treo) cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành C dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng

Ngày 09/4/2021, ông Lê Thành Đ và bà Nguyễn Thị H là cha và mẹ của Lê Thành C đã bồi thường số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) cho bà Lâm Thị S. Bà S không yêu cầu gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho C nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với xe mô tô biển số 60F3-614.46 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe và 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Thành C: Xe này do bà Nguyễn Thị H là mẹ của Lê Thành C đứng tên đăng ký. Ngày 22/9/2020, C mượn xe mô tô để đi lấy hải sản, bà H không biết việc C thực hiện hành vi trộm cắp nên ngày 28/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng giao trao trả cho bà Nguyễn Thị H chiếc xe mô tô biển số 60F3-614.46 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe; giao trả cho Lê Thành C 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân là có cơ sở.

Đối với các tài sản là 01 (một) mũ bảo hiểm màu xám – đen, 01 (một) áo khoác màu xám viền đen hiệu adidas, 01 (một) quần tây màu xám đen không còn giá trị sử dụng bị cáo tự nguyện đề nghị Tòa án tiêu hủy nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

[6] Như vậy, bản Cáo trạng số 168/CT-VKS-BC ngày 24/8/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, kết tội bị cáo Lê Thành C về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố,

Bị cáo Lê Thành C phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Thành C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án 28/9/2021.

Giao bị cáo Lê Thành C cho Ủy ban nhân dân phường Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung 2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) mũ bảo hiểm màu xám – đen, 01 (một) áo khoác màu xám viền đen hiệu adidas, 01 (một) quần tây màu xám đen không còn giá trị sử dụng.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/9/2021, giữa Cơ quan Thi hành án thị xã Bến Cát với công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí:

Căn cứ các Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thành C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết C khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- C an thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Văn Sô**